

Số: 64 /2016/TTLT-BTC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2016

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia đối với thủ tục thẩm định nội dung đồ chơi trẻ em nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quả cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia đối với thủ tục thẩm định nội dung đồ chơi trẻ em nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia đối với thủ tục thẩm định nội dung đồ chơi trẻ em nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014 và Nghị định số 08/2015/NĐ-

CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với các nội dung sau:

1. Quy định về quy trình khai và tiếp nhận thông tin khai, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử; các tiêu chí, định dạng của chứng từ điện tử được sử dụng để thực hiện thủ tục thẩm định đồ chơi trẻ em nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Quy định về cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin để thực hiện thủ tục hành chính một cửa theo quy định tại Điều này giữa Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Những vấn đề khác liên quan tới thủ tục hành chính quy định tại Điều này được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý, cấp phép thủ tục hành chính một cửa quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch này; các cơ quan thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thông quan cho hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhập khẩu hàng hóa; tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động nhập khẩu hàng hóa lựa chọn phương thức thực hiện các thủ tục hành chính một cửa thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư liên tịch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Cơ quan xử lý thủ tục hành chính một cửa** (sau đây gọi là cơ quan xử lý) là cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có chức năng xử lý, cấp phép đối với các thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch này.

2. **Cổng thông tin một cửa quốc gia** theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ là một hệ thống thông tin tích hợp bao gồm hệ thống thông quan của cơ quan hải quan, hệ thống thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là các hệ thống xử lý chuyên ngành).

3. **Hồ sơ hành chính một cửa** gồm các chứng từ điện tử, tài liệu kèm theo theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đối với từng thủ tục hành chính dưới các hình thức: Chứng từ điện tử được chuyển đổi từ chứng từ giấy theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, chứng từ giấy.

4. **Chứng từ điện tử** là thông tin khai, kết quả xử lý, thông báo được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính một cửa.

5. **Người khai** là tổ chức hoặc cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính một cửa theo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch này.

6. **Người sử dụng hệ thống** là các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư liên tịch này được phép truy cập vào Cổng thông tin một cửa quốc gia.

7. **Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia** theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ là Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính.

Điều 4. Các giao dịch điện tử trên Cơ chế một cửa quốc gia

Các giao dịch điện tử trên Cơ chế một cửa quốc gia (sau đây gọi là các giao dịch điện tử) bao gồm:

1. Khai, nhận, phản hồi thông tin về việc xử lý hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính một cửa trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.
2. Tiếp nhận và chuyển thông tin khai tới các cơ quan xử lý thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.
3. Nhận kết quả xử lý từ các cơ quan xử lý thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.
4. Trao đổi thông tin giữa các cơ quan xử lý thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Điều 5. Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính một cửa

Hồ sơ hành chính một cửa theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch này để thực hiện thủ tục thẩm định nội dung đồ chơi trẻ em nhập khẩu bao gồm:

1. Yêu cầu thẩm định đối với đồ chơi trẻ em nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Mẫu 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.
2. Yêu cầu xuất trình hàng mẫu theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.
3. Thông báo kết quả thẩm định đồ chơi trẻ em nhập khẩu theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Mẫu 3 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

Điều 6. Chứng từ điện tử, chuyển đổi chứng từ giấy sang chứng từ điện tử và ngược lại

1. Chứng từ điện tử được khai báo hoặc xuất trình với các cơ quan quản lý nhà nước theo Cơ chế một cửa quốc gia có thể được chuyển đổi từ chứng từ giấy nếu đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Phản ánh toàn vẹn nội dung của chứng từ giấy;
- b) Có chữ ký số đã được đăng ký tham gia Cổng thông tin một cửa quốc gia của người thực hiện chuyển đổi (người khai) trên chứng từ điện tử được chuyển đổi từ chứng từ giấy.

2. Chứng từ điện tử được cấp thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia có thể được chuyển đổi sang chứng từ giấy nếu đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Phản ánh toàn vẹn nội dung của chứng từ điện tử;

b) Có dấu hiệu nhận biết trên chứng từ giấy được chuyển đổi từ chứng từ điện tử được in ra từ Cổng thông tin một cửa quốc gia. Dấu hiệu nhận biết gồm các thông tin thể hiện chứng từ đã được ký số bởi cơ quan cấp phép hoặc Cổng thông tin một cửa quốc gia, tên và địa chỉ email và/hoặc điện thoại liên hệ của cơ quan ký, thời gian ký số. Dấu hiệu nhận biết do Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia công bố tại địa chỉ: <https://vnsw.gov.vn>;

c) Có chữ ký, họ tên và con dấu hợp pháp của người thực hiện chuyển đổi (người khai) trên chứng từ giấy được chuyển đổi từ chứng từ điện tử.

3. Chứng từ điện tử có giá trị để làm thủ tục với các cơ quan quản lý nhà nước như chính chứng từ đó thể hiện ở dạng văn bản giấy.

4. Người khai phải lưu giữ chứng từ điện tử và chứng từ giấy theo quy định.

Điều 7. Đăng ký tài khoản người sử dụng Cổng thông tin một cửa quốc gia

1. Trường hợp người khai đã được Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp tài khoản truy cập các hệ thống xử lý chuyên ngành hiện có thì người khai lựa chọn sử dụng một trong các tài khoản đó để truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia. Để sử dụng tài khoản truy cập, người khai truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia tại địa chỉ <https://vnsw.gov.vn> và thực hiện đăng ký tài khoản sử dụng trên Cổng thông tin một cửa quốc gia theo các thông tin quy định tại Mẫu 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này. Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia chịu trách nhiệm hướng dẫn người khai về việc sử dụng tài khoản đã đăng ký để truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia trong trường hợp có vướng mắc phát sinh.

2. Trường hợp người khai chưa có tài khoản người sử dụng do Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp, việc đăng ký tài khoản người sử dụng trên Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ được thực hiện như sau:

a) Người khai truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia tại địa chỉ <https://vnsw.gov.vn> và thực hiện đăng ký thông tin hồ sơ trên Cổng thông tin một cửa quốc gia theo các thông tin quy định tại Mẫu 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận thông tin hồ sơ người khai đăng ký trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin của người khai. Trường hợp không chấp thuận hồ sơ hoặc hồ sơ chưa đầy đủ, Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia có trách nhiệm thông báo qua thư điện tử (có nêu rõ lý do) tới người khai. Trường hợp hồ sơ đầy đủ và đáp ứng đủ điều kiện, Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia thông báo chấp nhận hồ sơ cho người khai bằng thư điện tử; thông báo tên tài khoản truy cập và mật khẩu truy cập ban đầu của người khai;

b) Sau khi cấp mới tài khoản người khai, Cổng thông tin một cửa quốc gia thực hiện gửi thông tin tài khoản người khai mới tới các hệ thống xử lý chuyên ngành tương ứng.

3. Trường hợp người sử dụng là cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, việc cấp tài khoản người sử dụng trên Cổng thông tin một cửa quốc gia được thực hiện như sau:

a) Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp danh sách tài khoản người sử dụng cần cấp mới trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, nêu rõ họ tên, chức danh, đơn vị công tác, quyền hạn sử dụng các chức năng thuộc Bộ quản lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia theo mẫu do Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia cung cấp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và gửi văn bản thông báo đến Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia;

b) Trong vòng 05 ngày làm việc, Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia căn cứ các yêu cầu kỹ thuật về đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thực hiện xem xét số lượng tài khoản do Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu cấp, cấp tài khoản người sử dụng cho Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thông báo bằng văn bản về tên truy cập, mật khẩu mặc định đến các Bộ trên. Trường hợp số lượng tài khoản cấp mới ít hơn số lượng Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu, Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia cần nêu rõ lý do trong văn bản thông báo gửi Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng Cổng thông tin một cửa quốc gia

Người sử dụng chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin, dữ liệu cung cấp tới Cổng thông tin một cửa quốc gia phù hợp với quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đối với các thủ tục hành chính đó.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ CỔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động của Cổng thông tin một cửa quốc gia

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật thương mại, bí mật kinh doanh đối với các giao dịch điện tử được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

2. Đảm bảo tính chính xác, khách quan, đầy đủ và kịp thời của các giao dịch điện tử được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Điều 10. Các chức năng của Cổng thông tin một cửa quốc gia

1. Tiếp nhận chứng từ điện tử và các thông tin có liên quan, xác thực chữ ký số của người khai và các cơ quan xử lý.

2. Chuyển chứng từ điện tử, thông tin khác của người khai đến cơ quan xử lý, tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định do doanh nghiệp lựa chọn, đồng thời lưu trữ thông tin từ người khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia nhằm mục đích tra cứu, thống kê.

3. Tiếp nhận thông báo từ các cơ quan xử lý.